

Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày 06 tháng 05 năm 2021.

* Người bị hại: Anh Triệu Phú Ng, sinh ngày 10/8/1983. Địa chỉ: Thôn Vàng Mầu, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Đại, sinh năm 1976 . Địa chỉ: Thôn Pắc X, xã Kh YH, xã NTh, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ ngày 10/3/2021, Triệu Tồn Ch đi đến nhà anh Triệu Phú Ngân (*sinh ngày 10/8/1983*) là hàng xóm để chơi nhưng không có ai ở nhà và không khóa cửa. Ch đi vào nhà anh Ngân thì phát hiện phòng phía bên trái nhìn từ cửa vào có 01 chiếc máy cưa vỏ màu cam nhãn hiệu Husqvarna Special 356, không có phần lam và xích để phía trên một thùng cát tông nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy cưa này. Ch đi đến dùng tay phải cầm máy cưa đi bộ ra đường tỉnh lộ 151B rồi đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến khu vực ngã ba xã Khánh Yên Hạ rồi đi bộ một mình được khoảng 100m thì gặp anh Phạm Văn Đại (*sinh năm 1976, trú tại thôn Pắc Xung, xã Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn*). Do Ch biết anh Đại làm nghề thợ mộc và có quen biết từ trước nên hỏi anh Đại mua máy cưa, anh Đại xem máy cưa và hỏi “*cưa của ai, bán bao nhiêu tiền*”. Ch nói cưa của nhà mình, do cần tiền nên đem bán giá 1.000.000 đồng. Anh Đại đồng ý mua, trả trước 500.000 đồng hẹn về nhà thử cưa xong sẽ trả nốt tiền, Ch đồng ý nhận trước 500.000 đồng rồi đi về nhà tiêu sài hết 2.000 đồng. Đến ngày 12/3/2021, Ch đến cơ quan công an đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp chiếc máy cưa của gia đình anh Ngân và giao nộp số tiền bán máy cưa còn lại là 498.000 đồng. Anh Phạm Văn Đại sau khi biết chiếc máy cưa mua của Ch là tài sản do trộm cắp mà có đã tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/ KL- ĐGTS ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản theo tổ tụng huyện Văn Bàn, kết luận: 01 chiếc máy cưa xích nhãn hiệu Husqvarna Special 365, có vỏ màu cam, sản xuất năm 2013 tại Thụy Điển, được đưa vào sử dụng từ tháng 6 năm 2017 đến nay giá trị còn lại là 6.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Triệu Tồn Ch ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự và giải thích quyền cho anh Đại biết đối với số tiền 2.000 đồng bỏ ra mua máy cưa nhưng anh Đại không yêu cầu nhận lại và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Tồn Ch, phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Tồn Ch 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Tồn Ch phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Tồn Ch 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ hồ hữu khoảng 8 giờ ngày 10/3/2021 bị cáo Ch có hành vi trộm cắp 01chiếc máy cưa vỏ màu cam nhãn hiệu Husqvarna Special 356, không có phần lam và xích của anh Triệu Phú Ngân có giá trị 6.600.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 10/3/2021, bị cáo đã trộm cắp tài sản của anh Triệu Phú Ngân có tổng giá trị 6.600.000 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Triệu Tồn Ch, phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Là người có sức khỏe, có sức lao động nhưng lười lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 30/6/2011; lần cuối cùng vào 29/5/2015 đến nay đã được xóa tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục nghiện chất ma túy nên ngày 10/3/2021 bị cáo có hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác để tiêu sài, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có một mức

hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Bị cáo Triệu Tồn Ch không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú. Xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Triệu Tồn Ch. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, bị cáo không có tài sản riêng, nghiện chất ma túy. Xét không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử áp dụng điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tồn Ch 06 tháng tù. Xét thấy, hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 6.600.000 đồng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy đề nghị này chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ một cách khách quan toàn diện khi quyết định hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo Triệu Tồn Ch là người nghiện ma túy, khai nhận có mua ma túy của những người không quen biết để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy, sau khi mua đã sử dụng hết, không xác định được khối lượng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 500.000 đồng anh Đại bỏ ra trước đó để mua máy cưa, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 498.000 đồng, còn thiếu 2.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã giải thích quyền định đoạt của chủ sở hữu tài sản theo quy định tại Điều 194 Bộ luật dân sự cho anh Đại biết nhưng anh Đại có ý kiến số tiền không lớn, không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự và cho bị cáo số tiền 2.000 đồng. Xét yêu cầu của anh Đại là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc máy cưa xích nhãn hiệu Husqvarna Special 365, có vỏ màu cam, chiếc máy cưa chỉ còn lại phần máy, không có lam cưa và xích cưa, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Triệu Phú Ngân, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ngân tại biên bản trả lại đồ vật ngày 02/4/2021 là có căn cứ và không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 498.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tiền của anh Phạm Văn Đại mua máy cưa, anh Đại không biết đây là tài sản do Ch trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đại tại biên bản trả lại đồ vật ngày 02/4/2021 là có căn cứ và không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[9] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đối với anh Phạm Văn Đại là người mua chiếc máy cưa xích nhãn hiệu Husqvarna Special 365, có vỏ màu cam, chiếc máy cưa chỉ còn lại phần máy, không có lam cưa và xích cưa của Ch, quá trình điều tra anh Đại xác định không biết chiếc máy cưa Ch mang bán là tài sản do Ch trộm cắp mà có là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Triệu Tồn Ch, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Tồn Ch 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12/3/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Triệu Tồn Ch phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (01).
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa

